

HỌC VIỆN NGOẠI GIAO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
Năm 2021

KẾT QUẢ THI TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC - VÒNG 1

STT	Số báo danh	Họ và tên đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Kết quả thi môn Kiến thức chung	Kết quả thi môn Tin học văn phòng	Kết quả thi môn Ngoại ngữ
1	001	Nguyễn Thị Ngân	Giang	25/09/1995	nữ	Quan hệ quốc tế	Nga	đạt	đạt	miễn thi
2	002	Tạ Thị	Oanh	28/09/1994	nữ	Quan hệ quốc tế	Anh	đạt	đạt	miễn thi
3	003	Phạm Hoàng	Son	11/09/1993	nam	Quan hệ quốc tế	Anh	đạt	đạt	đạt
4	004	Trịnh Ngọc Hoài	Anh	04/11/1994	nữ	Kinh doanh quốc tế	Anh	đạt	đạt	miễn thi
5	005	Nguyễn Thị Minh	Hiền	25/05/1990	nữ	Kinh doanh quốc tế	Trung	đạt	đạt	miễn thi
6	006	Nguyễn Thị Thanh	Lam	05/09/1994	nữ	Kinh tế quốc tế	Anh	đạt	đạt	miễn thi
7	007	Trần Thị Thùy	Linh	10/09/1989	nữ	Kinh doanh quốc tế	Anh	đạt	đạt	miễn thi
8	008	Bùi Vũ	Lương	28/09/1979	nam	Kinh tế quốc tế	Anh	v	v	miễn thi
9	009	Trần Thị Mai	Sau	20/03/1984	nữ	Kinh tế quốc tế	Trung	v	v	miễn thi
10	010	Nguyễn Vinh	Thành	16/06/1991	nam	Kinh tế quốc tế	Nhật	đạt	đạt	miễn thi
11	011	Trần Hải	Yến	10/02/1994	nữ	Kinh tế quốc tế	Anh	đạt	đạt	miễn thi
12	012	Hoàng Nam	Phương	17/02/1983	nữ	Kinh doanh quốc tế	Anh	đạt	đạt	miễn thi
13	013	Nguyễn Lương Diệu	An	25/05/1993	nữ	Truyền thông quốc tế	Anh	đạt	đạt	miễn thi
14	014	Đỗ Hoàng	Anh	20/12/1994	nam	Truyền thông quốc tế	Anh	đạt	đạt	miễn thi
15	015	Trần Bảo	Châu	16/06/1997	nữ	Truyền thông quốc tế	Anh	đạt	đạt	miễn thi
16	016	Vũ Thị Diễm	Quyên	21/08/1997	nữ	Truyền thông quốc tế	Anh	v	v	miễn thi
17	017	Trần Thu	Thùy	07/01/1996	nữ	Truyền thông quốc tế	Anh	đạt	đạt	miễn thi
18	018	Nguyễn Huyền	Trang	18/11/1996	nữ	Truyền thông quốc tế	Anh	đạt	đạt	đạt
19	019	Triệu Nguyễn Huyền	Trang	24/10/1995	nữ	Truyền thông quốc tế	Pháp	đạt	đạt	miễn thi
20	020	Phạm Quang	Vinh	16/04/1997	nam	Truyền thông quốc tế	Anh	v	v	miễn thi
21	021	Bùi Hương	Giang	28/09/1992	nữ	Luật quốc tế	Pháp	đạt	đạt	miễn thi
22	022	Vũ Thị Ngọc	Trang	30/08/1993	nữ	Luật quốc tế	Anh	v	v	v
23	023	Hoàng Thị Thúy	An	01/05/1990	nữ	GD Lý luận chính trị	Anh	đạt	đạt	đạt
24	024	Bùi Thị	Dinh	09/08/1994	nữ	GD Lý luận chính trị	Anh	v	v	
25	025	Bùi Thị	Quý	30/07/1989	nữ	GD Lý luận chính trị	Anh	đạt	đạt	đạt
26	026	Trần Thị Quỳnh	Anh	24/06/1990	nữ	Ngôn ngữ Anh	Anh	đạt	đạt	miễn thi
27	027	Đặng Thanh	Bình	13/12/1996	nữ	Ngôn ngữ Anh	Anh	đạt	đạt	miễn thi
28	028	Đặng Ngọc	Châu	29/12/1994	nữ	Ngôn ngữ Anh	Anh	v	v	miễn thi
29	029	Đinh Quang	Đức	16/04/1994	nam	Ngôn ngữ Anh	Anh	v	v	miễn thi
30	030	Hoàng Thị Linh	Giang	10/02/1991	nữ	Ngôn ngữ Anh	Anh	v	v	miễn thi
31	031	Trương Thị Thu	Hằng	10/08/1986	nữ	Ngôn ngữ Anh	Anh	v	v	miễn thi
32	032	Nguyễn Khánh	Huyền	03/07/1996	nữ	Ngôn ngữ Anh	Anh	v	v	miễn thi
33	033	Trần Hà	Linh	16/01/1996	nữ	Ngôn ngữ Anh	Anh	v	v	miễn thi

✍

34	034	Lê Ngọc Khánh	Linh	27/09/1996	nữ	Ngôn ngữ Anh	Anh	đạt	đạt	miễn thi
35	035	Hoàng Thị	Nga	30/06/1984	nữ	Ngôn ngữ Anh	Anh	đạt	đạt	miễn thi
36	036	Nguyễn Thị	Nhung	29/07/1992	nữ	Ngôn ngữ Anh	Anh	v	v	miễn thi
37	037	Đỗ Nguyệt	Anh	22/04/1996	nữ	Ngôn ngữ Pháp	Pháp	đạt	đạt	miễn thi
38	038	Phạm Quốc	Toàn	13/12/1989	nam	Ngôn ngữ Pháp	Pháp	đạt	đạt	miễn thi
39	039	Nguyễn Thùy	Dương	23/11/1993	nữ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Trung	đạt	đạt	đạt
40	040	Bùi Ngọc	Hạnh	09/09/1994	nữ	Ngôn ngữ Trung Quốc	Trung	đạt	đạt	miễn thi
41	041	Phạm Hoa	Mai	23/11/1983	nữ	Ngôn ngữ Hàn Quốc	Hàn	đạt	đạt	miễn thi
42	042	Nguyễn Tuấn	Anh	18/12/1998	nam	Kế toán	Anh	đạt	đạt	không đạt
43	043	Nguyễn Mạnh	Cường	27/07/1990	nam	Kế toán	Anh	đạt	đạt	không đạt
44	044	Võ Hương	Dung	29/07/1998	nữ	Kế toán	Anh	v	v	v
45	045	Nguyễn Thùy	Dương	14/12/1985	nữ	Kế toán	Anh	đạt	đạt	không đạt
46	046	Nguyễn Thị	Hà	02/06/1987	nữ	Kế toán	Anh	không đạt	đạt	không đạt
47	047	Ngô Thị Thanh	Hào	25/05/1992	nữ	Kế toán	Anh	v	v	miễn thi
48	048	Nguyễn Thị	Hoa	14/06/1992	nữ	Kế toán	Anh	đạt	đạt	không đạt
49	049	Trần Duy	Khánh	25/05/1995	nam	Kế toán	Anh	đạt	đạt	miễn thi
50	050	Lê Phương	Linh	27/12/1993	nữ	Kế toán	Anh	đạt	đạt	đạt
51	051	Trần Hà	Minh	13/11/1991	nữ	Kế toán	Anh	đạt	đạt	đạt
52	052	Nguyễn Thị Thu	Mi	31/08/1991	nữ	Kế toán	Anh	đạt	đạt	đạt
53	053	Nguyễn Anh	Thư	02/09/1988	nữ	Kế toán	Anh	đạt	đạt	đạt
54	054	Lưu Thị Hải	Yến	22/03/1974	nữ	Kế toán	Anh	không đạt	đạt	không đạt
55	055	Tổng Hoài	Thu	19/11/1988	nữ	Kế toán	Anh	v	v	v
56	056	Đỗ Đức	Huy	15/11/1994	nam	Tin học	Anh	đạt	miễn thi	đạt
57	057	Nguyễn Trường	Tân	30/07/1983	nam	Tin học	Anh	v	miễn thi	v

Ghi chú:

(*) Đối tượng đủ điều kiện miễn thi ngoại ngữ tại Vòng 1 theo quy định tại điểm c khoản 1, Điều 9, Nghị định 115/2020/NĐ-CP;

Đối tượng đủ điều kiện miễn thi tin học tại Vòng 1 theo quy định tại điểm d khoản 1, Điều 9, Nghị định 115/2020/NĐ-CP

(**) Xét đối tượng được ưu tiên trong tuyển dụng căn cứ quy định tại Điều 6, Nghị định 115/2020/NĐ-CP

v Không tham dự thi

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2021

Chủ tịch Hội đồng



Phạm Lan Dung

